

Số: *26* /QĐ-CDPTTHI

Hà Nam, ngày 05 tháng 8 năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt và ban hành chương trình đào tạo 05 ngành, nghề hệ trung cấp cho đối tượng tốt nghiệp THCS đã chỉnh sửa thực hiện từ khóa tuyển sinh năm 2020

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG PHÁT THANH - TRUYỀN HÌNH I

Căn cứ Quyết định số 2323/QĐ-TNVN ngày 24 tháng 07 năm 2018 của Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình I;

Căn cứ Nghị quyết hợp giữa BGH và trường các đơn vị phòng, khoa chuyên môn ngày 02/7/2020 về việc chỉnh sửa Chương trình đào tạo hệ trung cấp cho đối tượng tốt nghiệp THCS;

Căn cứ các biên bản nghiệm thu ngày 03/8/2020;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt và ban hành chương trình đào tạo 05 ngành, nghề hệ trung cấp đã chỉnh sửa cho đối tượng tốt nghiệp THCS của 05 ngành, nghề sau:

1. Ngành/ngành Báo chí (5320103);
2. Ngành/ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử (5510303)
3. Ngành/ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông (5510312)
4. Ngành/ngành Tin học ứng dụng (5480205)
5. Ngành/ngành Kế toán doanh nghiệp (5340302)

*(Chương trình đào tạo từng ngành/ngành được đóng thành quyển đính kèm)*

**Điều 2.** Giao cho Khối đào tạo, Trưởng các phòng, khoa chuyên môn triển khai thực hiện từ khóa tuyển sinh năm 2020.

**Điều 3.** Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, trưởng phòng Quản lý Đào tạo, trưởng phòng Công tác sinh viên, trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, trưởng phòng Khảo thí & NCKH, các trưởng khoa, phòng chuyên môn, các đơn vị có liên quan và các thí sinh có tên trong danh sách đính kèm tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Các Đ/c trong Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, PDT.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

*Nguyễn Văn Sơn*

Số: *24*/QĐ-CDPTTHI

Hà Nam, ngày 05 tháng 8 năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH

*V/v Phê duyệt và ban hành chương trình đào tạo chi tiết môn học/mô đun 05 ngành, nghề hệ trung cấp cho đối tượng tốt nghiệp THCS đã chỉnh sửa thực hiện từ khóa tuyển sinh năm 2020*

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG PHÁT THANH - TRUYỀN HÌNH I

Căn cứ Quyết định số 2323/QĐ-TNVN ngày 24 tháng 07 năm 2018 của Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình I;

Căn cứ Nghị quyết hợp giữa BGH và trường các đơn vị phòng, khoa chuyên môn ngày 02/7/2020 về việc chỉnh sửa Chương trình đào tạo hệ trung cấp cho đối tượng tốt nghiệp THCS;

Căn cứ các biên bản nghiệm thu ngày 03/8/2020 và ngày 04/8/2020;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt và ban hành chương trình đào tạo chi tiết môn học/mô đun thuộc hệ trung cấp cho đối tượng tốt nghiệp THCS đã chỉnh sửa của 05 ngành, nghề sau:

1. Ngành/ngành Báo chí (5320103);
2. Ngành/ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử (5510303)
3. Ngành/ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông (5510312)
4. Ngành/ngành Tin học ứng dụng (5480205)
5. Ngành/ngành Kế toán doanh nghiệp (5340302)

*(Chương trình đào tạo chi tiết môn học/mô đun từng ngành/ngành được đóng thành quyển đính kèm)*

**Điều 2.** Giao cho Khối đào tạo, Trưởng các phòng, khoa chuyên môn triển khai thực hiện từ khóa tuyển sinh năm 2020.

**Điều 3.** Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, trưởng phòng Quản lý Đào tạo, trưởng phòng Công tác sinh viên, trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, trưởng phòng Khảo thí & NCKH, các trưởng khoa, phòng chuyên môn, các đơn vị có liên quan và các thí sinh có tên trong danh sách đính kèm tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Các Đ/c trong Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, PQLĐT.



PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

*Nguyễn Văn Sơn*

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP  
NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số:266c/QĐ-CDPTTHI, ngày 05/08/2020  
của Hiệu trưởng Trường CD Phát thanh - Truyền hình I)*

Tên ngành, nghề: **Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử**  
Chuyên ngành: **Công nghệ Phát thanh Truyền hình**  
Mã ngành, nghề: **5510303**  
Trình độ đào tạo: Trung cấp  
Hình thức đào tạo: Chính quy  
Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học cơ sở và tương đương  
Thời gian đào tạo: 2 năm

## **1. Mục tiêu đào tạo**

### **1.1. Mục tiêu chung**

+ Có những kiến thức cơ bản về vật liệu linh kiện điện tử; điện kỹ thuật; kỹ thuật mạch điện tử, và kỹ thuật xung số.

+ Sử dụng thành thạo các dụng cụ đo lường điện tử.

+ Hiểu và trình bày được nguyên lý cấu tạo, phân tích hư hỏng các thiết bị điện tử Phát thanh Truyền hình như: Máy ghi âm, ghi hình; máy tăng âm; máy thu thanh; máy thu hình; máy phát thanh; máy phát hình.v.v.

+ Hiểu và trình bày được quy trình sản xuất chương trình phát thanh, chương trình truyền hình, sử dụng thành thạo các phần mềm sản xuất chương trình phát thanh, chương trình truyền hình. Sử dụng thành thạo các thiết bị truyền dẫn phát sóng.

### **1.2 Mục tiêu cụ thể**

+ Sửa chữa các loại thiết bị phát thanh truyền hình dân dụng và chuyên dụng như Máy tăng âm, thiết bị ghi âm, ghi hình, máy thu phát thanh, thu phát hình, thiết bị truyền dẫn phát sóng vệ tinh, mặt đất, cáp....

+ Phân tích, đánh giá và đưa ra giải pháp xử lý các sự cố, tình huống trong phạm vi hoạt động nghề nghiệp, đưa ra được những quyết định kỹ thuật có hàm lượng chuyên môn sâu và có năng lực ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào lĩnh vực chuyên môn.

+ Có kỹ năng thu âm, lên kịch bản, quay phim, dựng chương trình phát thanh, truyền hình. Có kỹ năng sử dụng các phần mềm sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình. Kỹ năng sử dụng các thiết bị trong phòng thu âm và phòng truyền dẫn phát sóng.

+ Tự nâng cao trình độ nghề nghiệp.



+ Kèm cặp, hướng dẫn các bậc thợ thấp hơn.

### 1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi học xong chương trình người học có thể tham gia vào các vị trí công việc như: Trực tiếp sản xuất, cán bộ kỹ thuật, tổ trưởng sản xuất trong các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp, sửa chữa, kinh doanh các sản phẩm điện tử phát thanh truyền hình, điện tử viễn thông. Có thể làm công tác kỹ thuật thu âm, sản xuất chương trình, phụ trách kỹ thuật truyền dẫn phát sóng tại các đài phát thanh truyền hình hoặc đài viễn thông.

### 2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 19
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 50 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 255 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1020 giờ
- Học LT: 248 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 935 giờ; Kiểm tra: 92 giờ

### 3. Nội dung chương trình:

Mã MH/ MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/Thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra
<b>I.</b>	<b>Các môn học chung</b>	<b>12</b>	<b>255</b>	<b>94</b>	<b>148</b>	<b>13</b>
MH 01	Giáo dục Chính trị	2	30	15	13	2
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH 03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH 04	Giáo dục quốc phòng - An ninh	2	45	21	21	3
MH 05	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
MH 06	Tin học	2	45	15	29	1
<b>II.</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên môn</b>	<b>38</b>	<b>1020</b>	<b>154</b>	<b>787</b>	<b>79</b>
<i>II.1</i>	<i>Các môn học, mô đun kỹ thuật cơ sở</i>	<i>15</i>	<i>405</i>	<i>74</i>	<i>291</i>	<i>40</i>
MĐ 07	Linh kiện điện tử	2	60	8	45	7

Mã MH/ MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/Thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra
MĐ 08	Đo lường điện, điện tử	2	45	15	25	5
MĐ 09	Điện kỹ thuật	2	45	15	25	5
MĐ 10	Kỹ thuật mạch điện tử	2	45	15	28	2
MĐ 11	Điện tử cơ bản	2	60	8	45	7
MĐ 12	Kỹ thuật máy tính	2	60	8	45	7
MĐ 13	Kỹ thuật mạch xung số	3	90	5	78	7
II.2	<i>Các môn học, mô đun chuyên môn nghề</i>	23	615	80	496	39
MĐ 14	Kỹ thuật âm thanh	2	60	5	50	5
MĐ 15	Kỹ thuật truyền hình	3	75	15	54	6
MĐ 16	Kỹ thuật quay phim, chụp ảnh	3	75	15	54	6
MĐ 17	Công nghệ sản xuất chương trình phát thanh	4	105	15	85	5
MĐ 18	Công nghệ sản xuất chương trình truyền hình	4	105	15	85	5
MĐ 19	Trạm Phát thanh truyền hình	2	45	15	28	2
MĐ 20	Thực hành nghề nghiệp	5	150	0	140	10
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>50</b>	<b>1.275</b>	<b>248</b>	<b>935</b>	<b>92</b>

#### 4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Để học sinh có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường có thể bố trí tham quan một số cơ sở doanh nghiệp đang sản xuất kinh doanh phù hợp với nghề đào tạo.

- Thời gian tham quan, khảo sát: từ 1 đến 2 tuần; được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa.

- Kết thúc đợt tham quan khảo sát, người học phải viết báo cáo kết quả (theo mẫu của trường ban hành).

#### 4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

- Kiểm tra kết thúc môn học thực hiện theo “Quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp trong dạy nghề hệ chính quy” hiện hành.

Hình thức kiểm tra hết môn: Viết, vấn đáp, trắc nghiệm, bài tập thực hành

- Kiểm tra kết thúc mô đun: thực hiện theo “Quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp trong dạy nghề hệ chính quy” hiện hành.

Hình thức kiểm tra: Có hai hình thức: kiểm tra lý thuyết riêng, thực hành riêng

Thời gian kiểm tra: + Lý thuyết: không quá 120 phút

+ Thực hành: không quá 8 giờ

Hoặc: bài kiểm tra mang tính tích hợp: vừa lý thuyết vừa thực hành, thời gian dành cho phần kiểm tra lý thuyết không quá 30% so với thời gian thực hành.

#### 4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

- Người học phải học hết chương trình đào tạo và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

- Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học.

- Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp Trung cấp.

#### 4.5. Các chú ý khác (nếu có):

### 5. Phân chia học kỳ

#### Học kỳ I

STT	Học phần	Tín chỉ	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1.	Giáo dục Chính trị	2	30	15	13	2
2.	Pháp luật	1	15	9	5	1
3.	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
4.	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
5.	Tin học	2	45	15	29	1
6.	Linh kiện điện tử	2	60	8	45	7
7.	Đo lường điện, điện tử	2	60	8	45	7
	<b>Tổng:</b>	<b>14</b>	<b>330</b>	<b>89</b>	<b>217</b>	<b>24</b>

### Học kỳ II

STT	Học phần	Tín chỉ	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1.	Giáo dục QP - AN	2	45	21	21	3
2.	Điện kỹ thuật	2	45	15	25	5
3.	Kỹ thuật mạch điện tử	2	45	15	28	2
4.	Điện tử cơ bản	2	60	8	45	7
5.	Mạng máy tính	2	60	8	45	7
6.	Kỹ thuật mạch xung	3	90	5	78	7
	<b>Tổng:</b>	<b>14</b>	<b>345</b>	<b>72</b>	<b>242</b>	<b>31</b>

### Học kỳ III

STT	Học phần	Tín chỉ	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1.	Kỹ thuật âm thanh	2	60	5	50	5
2.	Kỹ thuật truyền hình	3	75	15	54	6
3.	Kỹ thuật quay phim, chụp ảnh	3	75	15	54	6
4.	Công nghệ sản xuất chương trình phát thanh	4	105	15	85	5
5.	Trạm phát thanh truyền hình	2	45	15	28	2
	<b>Tổng:</b>	<b>14</b>	<b>360</b>	<b>65</b>	<b>271</b>	<b>24</b>

### Học kỳ IV

STT	Học phần	Tín chỉ	Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1.	Công nghệ sản xuất chương trình truyền hình	4	105	15	85	5
2.	Thực hành nghề nghiệp	5	150	0	140	10
	<b>Tổng:</b>	<b>9</b>	<b>255</b>	<b>15</b>	<b>225</b>	<b>15</b>



PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
*Nguyễn Văn Sơn*